TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày 05/7/2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Quang Xẹt;

2- Bà Huỳnh Thị Lượng;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Đình Hưởng_ Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trương Thanh T sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phước Khánh (nay là phường Tân Phước Khánh), thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 10/10/2002. Thời gian 7 năm đầu chung sống hạnh phúc, sau đó ông T không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, không tu chí làm ăn, thường tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ông T còn mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều lần bà T kHên can ông T nhưng ông T không thay đổi, bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân được khoảng 4 năm không còn tình cảm và không ai quan tâm nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung, bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được giải quyết ly hôn ông Trương Thanh T.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Trương Thị T C, sinh ngày 21/12/1998 đã trưởng thành và Trương Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/4/2006; khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Nguyễn Nhật H, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa Tận và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trương Thanh T, nhiều lần triệu tập ông T tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T không có mặt, cũng không có ý kiến, yêu cầu trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng, tôn trọng tòa án, chấp hành nội quy phiên tòa, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trương Thanh T tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông Trương Thanh T tiếp tục vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn ông Trương Thanh T.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trương Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyển 01 ngày 10/10/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T xác định trong quá trình sống chung xảy ra mâu Tẫn, cãi vã do ông T sống không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, không tu chí làm ăn, thường tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ông T còn mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, tại phiên tòa, bà T khẳng định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại không còn tình cảm với chồng, vợ chồng đã ly thân 4 năm, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với ông Trương Thanh T. Bị đơn ông Trương Thanh T mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng cố ý vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án là đã thể hiện ý chí không muốn đoàn tụ chung sống với bà T, cho thấy mâu Tẫn vợ chồng như bà T trình bày là có thật và thực tế bà T và ông T đã sống ly thân. Xét thấy mâu Tẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Trương Thanh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Trương Thanh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung tên Trương Thị T C, sinh ngày 21/12/1998 đã trưởng thành và con tên Trương Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/4/2006 có nguyện vọng được sống chung với bà Nguyễn Thị Ngọc T, do đó cần thiết giao con cho bà T nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo qui định.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Các Điều 28, 36, 147, 220, 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với bị đơn ông Trương Thanh T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" như sau :

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn ông Trương Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/4/2006 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Trương Thanh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai T tiền số 0013181 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Tâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 29/TLA-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Tân Uyên, ngày 22 tháng 8 năm 2017

TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 29/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên về việc giải quyết "ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ: 117 tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Trương Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: 117 tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đã quyết định:

Áp dụng :

- Các Điều 28, 36, 147, 220, 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với bị đơn ông Trương Thanh T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" như sau :

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn ông Trương Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/4/2006 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Trương Thanh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai T tiền số 0013181 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm